

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Các chính sách hỗ trợ vừa qua của NHNN và UBCK tiếp tục có tác động tích cực

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt giảm mạnh trong phiên hôm nay

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

REE, CII

[Vĩ Mô/Chiến Lược]

NHNN hạ lãi suất điều hành

[Quan điểm đầu tư]

NĐT tiếp tục được khuyến nghị tận dụng nhịp hồi để đóng vị thế ngắn hạn.

18/03/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	747.66	+0.25
VN30	700.65	+0.13
HĐTL VN30	688.00	-1.80
HNXIndex	101.84	+1.11
HNX30	184.56	+0.93
UPCoM	50.37	+0.12
USD/VNĐ	VND23,247	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.52	+10
Lãi suất qua đêm (%)	1.93	+0
Dầu (WTI, \$)	26.95	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,494.80	-2.19



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 747.66 (+0.25%)
KLGD (triệu CP) 205.3 (+6.2%)
GTGD (triệu US\$) 184.2 (-2.2%)

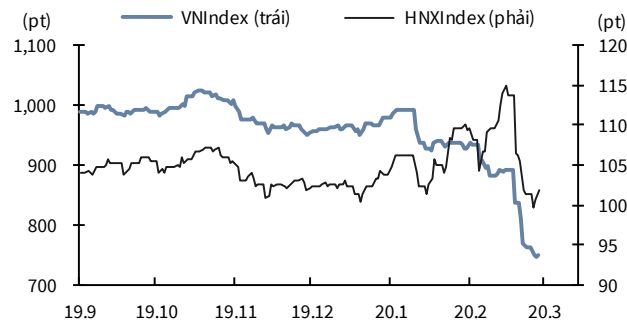
HNXIndex 101.84 (+1.11%)
KLGD (triệu CP) 66.5 (+28.2%)
GTGD (triệu US\$) 21.5 (+0.5%)

UPCoM 50.37 (+0.12%)
KLGD (triệu CP) 25.2 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$) 5.9 (-0.2%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -29.7

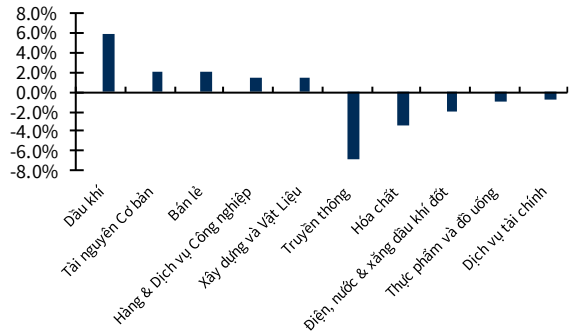
Các chính sách hỗ trợ vừa qua của NHNN và UBCK tiếp tục có tác động tích cực giúp TTCK Việt Nam giao dịch khởi sắc, trong bối cảnh các doanh nghiệp liên tiếp đăng ký mua vào cổ phiếu quỹ trong các phiên gần đây. Cụ thể, nhóm doanh nghiệp đăng ký mua vào cổ phiếu quỹ đồng loạt tăng điểm mạnh phiên hôm nay, trong đó các mã tăng trần có thể kể đến PAN (+6.9%), FCN (+7%), STK (+6.8%)... Với việc hôm nay là phiên giao dịch đầu tiên của chứng chỉ quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD (FUESSVFL, +22%), nhóm cổ phiếu ngân hàng giao dịch tích cực với các mã tăng điểm như VCB (+2.7%), BID (+2.2%), TPB (+1.4%)... Thông tin về việc mới đây thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, ông Lê Anh Tuấn, cho biết Bộ GTVT sẽ cố gắng khởi công dự án sân bay Long Thành đầu năm 2021, bộ đôi cổ phiếu ACV (+2.9%), SCS (+3.5%) giao dịch khởi sắc. Trong khi đó, với diễn biến điều chỉnh của giá dầu thế giới, nhóm cổ phiếu dầu khí diễn biến tiêu cực hơn thị trường chung với các mã giảm điểm như GAS (-3%), PVD (-6.5%), PVS (-4.5%)... Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao tăng trần đồng loạt phiên hôm nay ở ROS (+6.9%), AMD (+7%), HAI (+6.8%)... Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng mạnh, tập trung ở VHM (-0.57%), SVC (+0.47%), VNM (-1.04%)...

VN Index & HNX Index



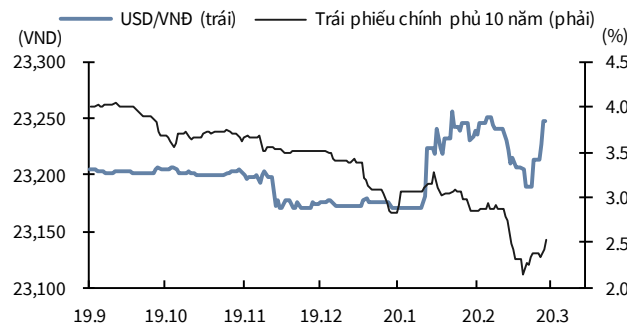
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



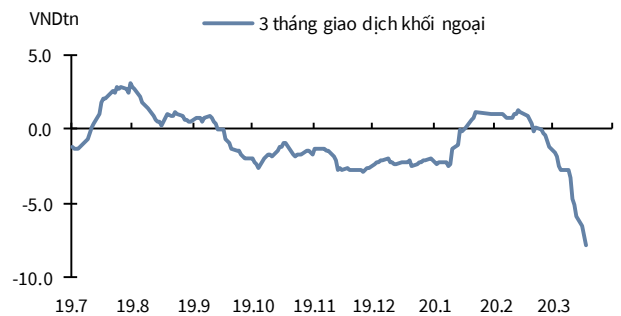
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

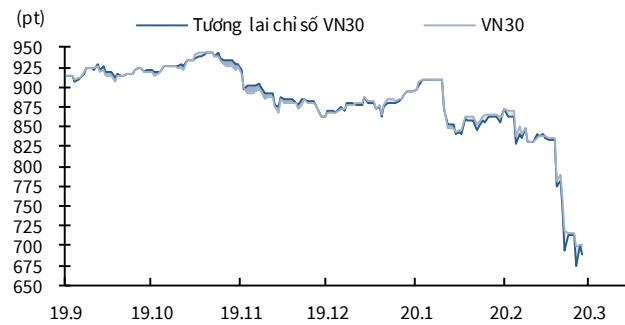
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 700.65 (+0.13%)
VN30 tương lai 688.0 (-1.80%)
Mở cửa 699.9
Cao nhất 704.5
Thấp nhất 681.7

Hợp đồng 184,938 (-17.3%)
KL HĐ mở OI N/A

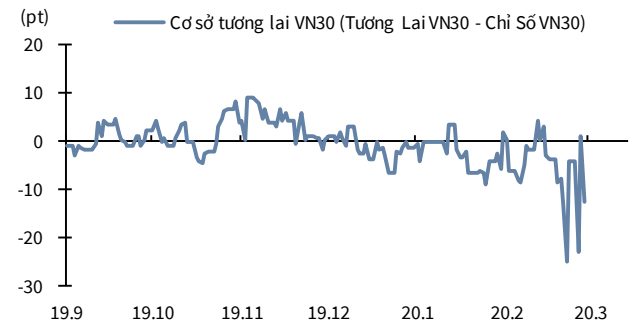
Các HĐTL đồng loạt giảm mạnh trong phiên hôm nay, trái ngược với diễn biến tăng của chỉ số VN30 Index. Diễn biến trên khiến chênh lệch của F2003 và chỉ số VN30 Index giảm mạnh xuống mức âm -13.95 điểm, trong bối cảnh hợp đồng này sẽ đáo hạn vào phiên giao dịch ngày mai. Thanh khoản thị trường sụt giảm xuống mức thấp. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhẹ ở F2003 và bán ròng ở F2004.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



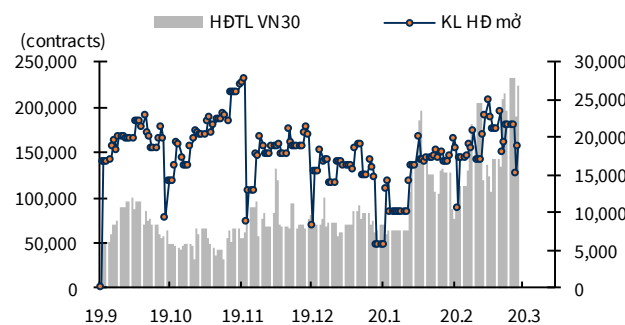
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



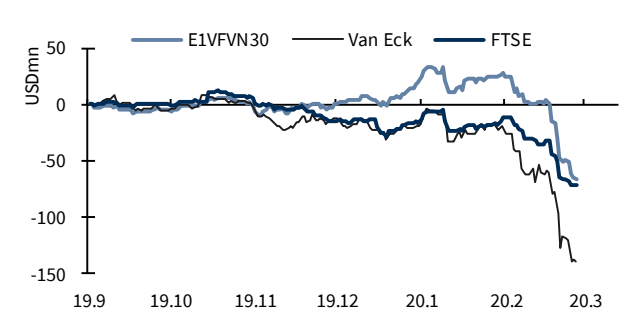
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

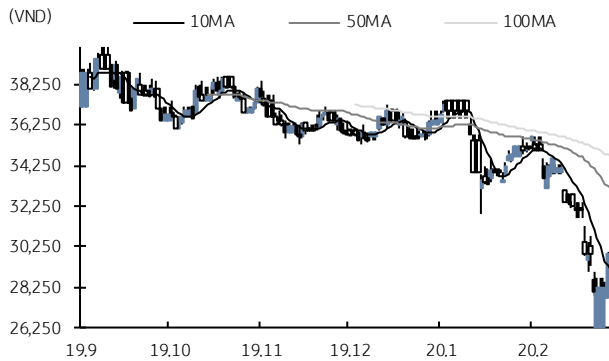
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

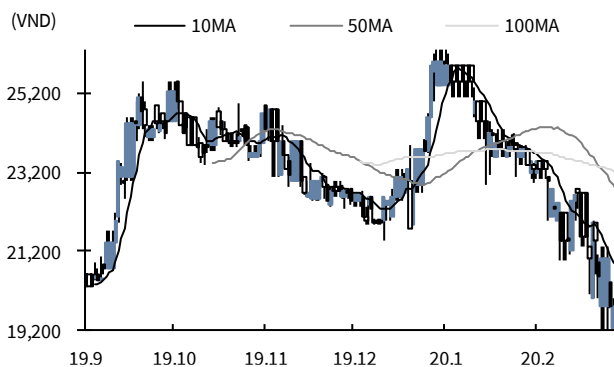
Cơ Điện Lạnh (REE)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- REE tăng 1.3% lên 30,300 VNĐ/cp.
- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc REE, bà Nguyễn Thị Mai Thanh, đăng ký mua 15 triệu cổ phiếu REE, từ ngày 18/3 đến 17/4. Tạm tính theo giá đóng cửa ngày 17/3, Chủ tịch REE sẽ chi ra 448.5 tỷ đồng để mua cổ phiếu với mục đích đầu tư cá nhân.
- Trước đó, REE đã chốt phương án chia cổ tức từ lợi nhuận 2019 bằng tiền tỷ lệ 16% (1,600 VNĐ/cổ phiếu), tức mức thanh toán 496 tỷ đồng. Ngày đăng ký cuối cùng là 3/3 và ngày thanh toán là 10/4. Công ty chưa công bố kế hoạch kinh doanh 2020.

Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP HCM (CII)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- CII tăng 6.1% lên 21,000 VNĐ/cp.
- CII phê duyệt phương án mua lại tối đa 14.67 triệu cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ. Giá mua không vượt qua 25,000 đồng/cp, tương đương giá mua lại cổ phiếu các đợt trước. Công ty hiện có 35.3 triệu cổ phiếu quỹ với giá mua 852 tỷ đồng.
- Đối với KHKD 2020, CII đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế và doanh thu lần lượt ở mức 808 tỷ đồng (-16% YoY) và 5,800 tỷ đồng (+42% YoY). Lợi nhuận kế hoạch 2020 tăng trưởng thấp được doanh nghiệp lí giải do trong năm 2019 công ty ghi nhận lợi nhuận đột biến từ hoạt động đầu tư tài chính.

17/03/2020

Chuyên viên phân tích vĩ mô
Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường
Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

NHNN hạ lãi suất điều hành

Động thái đầu tiên nhằm hỗ trợ ảnh hưởng từ Covid-19

Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) đã có thông báo hạ lãi suất điều hành – Động thái chính thức đầu tiên nhằm hỗ trợ nền kinh tế

— Chiều ngày 16/3, NHNN ban hành Quyết định số 418, 419, 420 và 421/QĐ-NHNN nhằm điều chỉnh giảm lãi suất điều hành, có hiệu lực từ 17/3. Một số lãi suất điều hành chính được điều chỉnh giảm như sau: lãi suất tái cấp vốn từ 6.0%/năm xuống 5.0%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 4.0%/năm xuống 3.5%/năm; lãi suất chào mua giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO) từ 4.0%/năm xuống 3.5%/năm; trần lãi suất huy động không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng giảm từ 0.8%/năm xuống 0.5%/năm; trần lãi suất huy động được giảm 0.25%, xuống còn 4.75%/năm đối với kỳ hạn 1 tháng – dưới 6 tháng; trần lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối các lĩnh vực ưu tiên giảm từ 6.0%/năm xuống 5.5%/năm; lãi suất đối với tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng VND là 1.0%/năm, tăng 0.2%/năm.

Đánh giá cụ thể tác động của việc hạ lãi suất điều hành của NHNN

- Hạ lãi suất mua kỳ hạn (reverse repo) từ 4.0% xuống 3.5%/năm và các lãi suất chính sách khác như lãi suất tái cấp vốn và lãi suất tái chiết khấu không có nhiều tác động ở thời điểm hiện tại do: i) tái cấp vốn và tái chiết khấu không phải là nghiệp vụ được sử dụng thường xuyên, chỉ diễn ra khi một số ngân hàng gặp khó khăn lớn về thanh khoản, buộc phải vay vốn từ Ngân hàng Nhà nước khi không vay được thông qua kênh liên ngân hàng; ii) thanh khoản hệ thống đang dồi dào, kênh reverse repo trên thị trường OMO không được sử dụng trong 3 tháng gần đây.
- Đối với việc hạ trần lãi suất huy động của các kỳ hạn dưới 6 tháng. Về tổng thể, tác động trực tiếp đến các NHTM là có, tuy nhiên không nhiều do lãi suất huy động kỳ hạn trên 6 tháng vẫn được điều chỉnh theo cung cầu của thị trường, đặc biệt mức giảm đối với trần lãi suất huy động lần này chỉ ở mức 25bps.
- Điểm đáng chú ý trong lần này là NHNN đã có động thái tăng lãi suất đối với tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng VND lên 1.0%/năm, nhằm hỗ trợ lợi nhuận các ngân hàng trong bối cảnh thu nhập các NHTM bị ảnh hưởng khi triển khai các gói tín dụng ưu đãi (trị giá 285,000 tỷ đồng), dành cho doanh nghiệp bị tác động bởi Covid-19. Theo số liệu từ BCTC các NHTM, tính đến cuối năm 2019, tổng giá trị tiền gửi tại NHNN của các NHTM vào khoảng 330 nghìn tỷ đồng. Như vậy, mức hỗ trợ từ NHNN là gần 660 tỷ đồng.

Xu hướng hạ mặt bằng lãi suất cho vay nhiều khả năng sẽ rõ rệt hơn trong thời gian tới

- Về tổng thể, chúng tôi đánh giá mặt bằng lãi suất cho vay trong nền kinh tế sẽ có xu hướng giảm trong thời gian tới (kỳ vọng 0.5 điểm phần trăm) với 2 cơ sở chính: i) do tác động của Covid-19, nhu cầu tín dụng các doanh nghiệp có sự sụt giảm mạnh (thể hiện qua tăng trưởng tín dụng 2 tháng đầu năm chỉ ở mức 0.06% YoY, thấp nhất trong vòng 6 năm), trong khi thanh khoản hệ thống ở trạng thái dồi dào; ii) chi phí huy động vốn trên thị trường liên ngân hàng giảm, kết hợp với các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ.
- Với việc lạm phát vẫn đang ở mức cao, dự địa để NHNN tiếp tục hạ lãi suất trong thời gian tới là không lớn. Thay vào đó, chúng tôi kỳ vọng Chính phủ sẽ đẩy mạnh các chính sách kích thích tài khóa bao gồm giãn, hoãn nộp thuế, phí, lãi suất, bảo hiểm... có tác động trực tiếp nhằm hỗ trợ thanh khoản các doanh nghiệp đang gặp khó khăn mà không ảnh hưởng tới yếu tố lạm phát.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

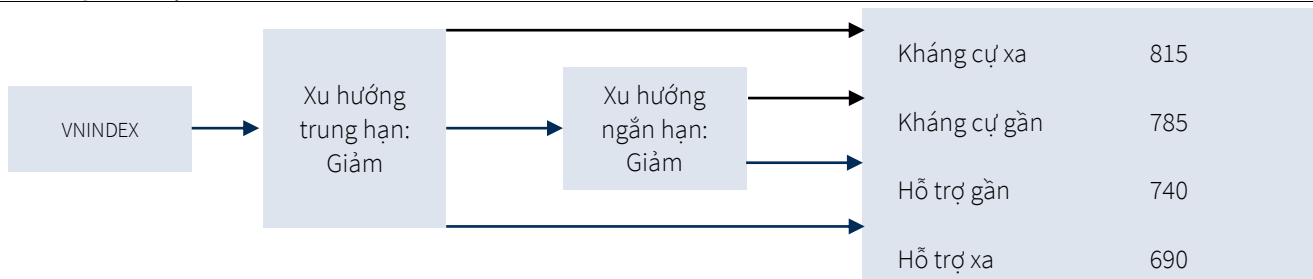
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex ghi nhận phiên giảm co trong biên độ hẹp, tạo mẫu hình nến spinning khá trung tính.
- Mặc dù cơ hội phục hồi ngắn hạn của chỉ số vẫn còn nhưng với mức độ hạn chế trong khi rủi ro đảo chiều để tiếp tục xu hướng giảm đang có phần lấn át.
- NĐT tiếp tục được khuyến nghị tận dụng nhịp hồi để đóng vị thế ngắn hạn.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 trải qua nhịp giảm co trung tính sau mẫu nến hammer phiên trước.
- Trạng thái kỹ thuật chưa có nhiều thay đổi và mặc dù cơ hội phục hồi ngắn hạn vẫn hiện hữu nhưng với mức độ hạn chế trong khi rủi ro đảo chiều để tiếp tục xu hướng giảm đang có phần lấn át.
- Trong xu hướng giảm điểm, NĐT được khuyến nghị tận dụng nhịp phục hồi để mở trạng thái SHORT, đặc biệt là trong kịch bản chỉ số có thể quay lên vùng kháng cự 723-735

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

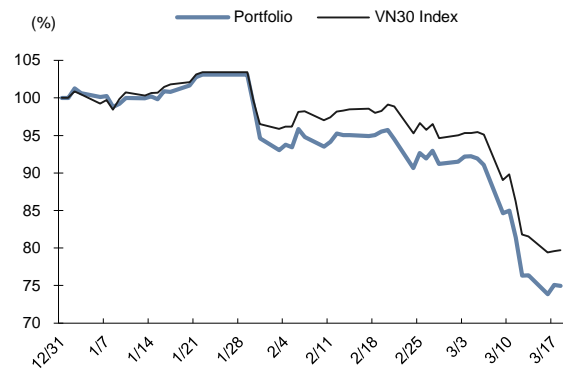
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.13%	-0.19%
Tăng lũy kế (YTD)	-20.3%	-25.05%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 18/03/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	78,800	19%	-32.0%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	21,400	-3.2%	-20.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	57,400	0.7%	-25.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	16,500	-12%	-16.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,300	1.3%	-10.9%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,400	-0.2%	25.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	20,950	-0.2%	-14.1%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	10,140	-0.3%	-21.5%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	19,700	2.6%	-16.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	11,600	-3.3%	-15.3%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
BID	2.2%	18.0%	16.6
CTG	-0.2%	29.7%	15.3
VCB	2.7%	23.8%	10.7
PHR	-1.4%	7.7%	3.3
PPC	0.4%	16.3%	1.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VHM	-0.6%	14.9%	-84.2
SVC	0.5%	33.9%	-56.9
VNM	-1.0%	58.8%	-43.4
E1VFN30	-1.0%	99.4%	-40.0
MSN	-0.2%	37.9%	-37.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
BVS	1.1%	27.9%	0.3
SDT	3.6%	6.9%	0.2
NBC	0.0%	7.6%	0.1
VCS	6.9%	2.5%	0.1
HAT	3.2%	8.0%	0.0

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HUT	5.6%	22.0%	-35.6
PVS	-4.5%	18.5%	-25.1
TNG	-3.8%	16.4%	-2.7
TIG	3.8%	16.8%	-1.7
S55	4.6%	2.7%	-1.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	1.6%	PLX, PVD
Hóa chất	-1.1%	HAI, TSC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.9%	PAN, REE
Ô tô và phụ tùng	-3.8%	SVC, TMT
Tài nguyên Cơ bản	-4.2%	DTL, AAA

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-13.3%	BVH, BMI
Hàng cá nhân & Gia dụng	-11.8%	PNJ, TLG
Ngân hàng	-9.8%	VCB, BID
Bán lẻ	-9.1%	MWG, FRT
Truyền thông	-9.0%	YEG, PNC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	13.2%	YEG, PNC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-7.7%	LGC, CLL
Hóa chất	-8.2%	HAI, VAF
Xây dựng và Vật Liệu	-11.0%	GAB, SII
Y tế	-11.1%	DCL, OPC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-27.1%	BVH, BMI
Bán lẻ	-24.5%	MWG, FRT
Hàng cá nhân & Gia dụng	-23.6%	PNJ, TLG
Ô tô và phụ tùng	-23.4%	TCH, DRC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-22.3%	GAS, NT2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	89,000	301,036 (12,936)	80,148 (3.5)	22.1	32.5	20.2	46.8	8.8	14.1	3.4	3.0	0.6	-8.2	-14.8	-22.6
	VHM	VINHOMES JSC	69,500	228,621 (9,824)	57,339 (2.5)	34.1	8.5	7.0	35.8	38.2	32.3	2.7	2.0	-0.6	-9.2	-19.2	-18.0
	VRE	VINCOM RETAIL JS	22,100	50,218 (2,158)	46,179 (2.0)	16.4	15.8	12.7	16.5	11.2	12.6	1.7	1.5	0.0	-15.0	-27.7	-35.0
	NVL	NOVA LAND INVES	51,000	49,447 (2,125)	28,371 (1.2)	32.3	16.3	14.6	-6.0	12.7	11.9	1.9	-	-1.0	-3.8	-5.6	-14.3
	KDH	KHANGDIENHOUSE	21,000	11,433 (491)	5,513 (0.2)	4.6	9.7	8.8	18.9	14.9	14.2	1.4	1.3	0.0	-8.7	-14.3	-21.9
	DXG	DAT XANH GROUP	10,900	6,608 (284)	26,122 (1.1)	6.1	4.0	3.1	0.3	17.5	21.2	0.7	-	-1.8	-7.6	-14.2	-24.8
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	69,300	257,025 (11,045)	82,300 (3.5)	6.2	12.6	10.8	22.3	23.2	21.9	2.4	2.0	2.7	-10.0	-22.5	-23.2
	BID	BANK FOR INVESTM	34,550	138,961 (5,971)	49,105 (2.1)	12.0	16.7	13.0	13.1	12.8	12.4	1.7	1.5	2.2	-12.4	-33.6	-25.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	17,950	62,828 (2,700)	71,464 (3.1)	0.0	5.7	4.8	9.3	16.7	16.6	0.9	0.7	0.0	-7.0	-24.3	-23.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	20,950	78,005 (3,352)	198,877 (8.6)	0.3	8.1	5.5	35.2	13.8	17.0	0.9	0.8	-0.2	-9.7	-21.5	0.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,550	52,533 (2,257)	108,709 (4.7)	0.0	5.3	4.5	16.3	21.1	21.1	1.0	0.8	0.2	-11.0	-21.4	7.8
	MBB	MILITARYCOMMERC	16,500	39,789 (1,710)	145,251 (6.3)	0.0	4.4	3.9	18.2	21.2	20.5	0.9	0.7	-1.2	-9.3	-24.1	-20.7
	HDB	HDBANK	21,300	20,504 (881)	44,093 (1.9)	6.8	5.4	4.6	16.9	21.4	21.4	0.9	0.7	0.5	-13.1	-25.7	-22.7
	STB	SACOMBANK	10,000	18,037 (775)	142,379 (6.1)	11.6	7.0	5.5	39.1	10.1	12.7	0.6	0.5	-2.0	-6.1	-13.4	-0.5
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,300	17,606 (757)	5,482 (0.2)	0.0	4.9	4.3	40.1	24.3	21.6	1.1	-	1.4	1.4	-2.3	1.2
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,350	20,101 (864)	4,329 (0.2)	0.0	21.7	22.3	18.6	5.8	5.3	1.2	1.1	1.6	-2.7	-6.0	-8.1
Bảo hiểm	BVH	BAOVIETHOLDING	39,000	28,951 (1,244)	12,840 (0.6)	19.7	21.4	17.4	6.2	8.1	9.1	1.5	1.4	0.0	-14.5	-30.5	-43.1
	BMI	BAOMINHINSURANC	17,600	1,608 (069)	1,872 (0.1)	11.4	-	-	-	-	-	-	-	-2.2	-12.0	-26.1	-29.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,700	7,097 (305)	39,999 (1.7)	46.8	6.9	6.1	-11.4	10.5	11.2	0.7	0.6	-3.5	-5.5	-21.9	-24.1
	VCI	VIETCAPITAL SEC	18,900	3,106 (133)	1,162 (0.1)	64.8	5.2	4.4	-14.5	14.1	14.8	0.7	0.6	-2.1	-20.9	-33.2	-35.9
	HCM	HOCHIMINH CITY	13,800	4,214 (181)	22,176 (1.0)	45.2	8.1	4.8	-16.4	12.5	17.7	0.9	0.8	-1.8	-9.2	-27.2	-35.4
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,000	2,711 (117)	5,453 (0.2)	9.6	7.5	5.7	-4.2	12.5	15.1	0.8	0.7	-1.5	-9.7	-8.5	-9.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	95,000	165,431 (7,109)	128,740 (5.5)	41.2	16.5	15.2	4.7	38.3	39.1	5.6	5.2	-1.0	-6.5	-10.0	-18.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	136,000	87,214 (3,748)	12,369 (0.5)	36.7	18.7	16.4	8.4	25.1	26.6	4.4	4.1	-3.6	-10.5	-23.6	-40.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,400	57,746 (2,481)	107,846 (4.6)	11.1	20.3	16.9	-31.3	8.3	8.3	1.4	1.2	-0.2	-1.1	-0.6	-12.6
	HNG	HOANGANH GIA LA	12,850	14,245 (612)	2,953 (0.1)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.8	-2.7	-4.8	-7.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	101,400	53,117 (2,283)	44,306 (1.9)	10.9	11.9	10.6	-5.2	27.2	27.3	2.9	2.8	-0.3	-4.8	-21.2	-30.6
	GMD	GEMADEPT CORP	16,950	5,033 (216)	7,182 (0.3)	0.0	9.7	9.2	-47.2	9.0	9.0	0.8	0.8	3.4	-4.2	-15.3	-27.3
	CII	HOCHIMINH CITY	21,000	5,205 (224)	11,112 (0.5)	20.6	6.0	7.5	217.5	17.5	11.9	0.8	-	6.1	-2.3	-10.6	-6.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	5,270	2,991 (129)	37,695 (1.6)	45.4	-	-	-	-	-	-	-	6.9	-12.9	-33.9	-69.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	14,600	7,128 (306)	16,100 (0.7)	33.7	8.6	6.4	-12.9	13.1	15.5	1.0	1.0	2.1	-3.9	-20.4	-24.5
	CTD	COTECCONS CONSTR	55,100	4,204 (181)	14,241 (0.6)	2.3	6.6	8.2	-30.7	7.8	6.1	0.5	-	0.7	-8.9	-21.3	7.4
	REE	REE	30,300	9,395 (404)	24,939 (1.1)	0.0	5.5	4.5	-2.0	15.1	15.9	0.8	0.7	1.3	1.5	-13.7	-16.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	58,000	111,009 (4,770)	32,985 (1.4)	45.4	10.5	9.1	-3.4	20.5	22.6	2.1	1.9	-3.0	-9.1	-32.6	-38.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	17,050	4,908 (211)	5,619 (0.2)	30.6	6.8	6.2	-2.1	17.5	19.1	1.1	1.1	0.6	-11.2	-16.2	-21.2
	PPC	PHALAI THERMAL	23,500	7,534 (324)	7,350 (0.3)	32.7	7.4	7.3	-4.5	17.9	17.4	1.3	-	0.4	-2.5	-17.3	-12.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	19,700	54,393 (2,337)	148,159 (6.4)	11.0	6.7	5.5	-3.4	17.2	18.4	1.0	0.8	2.6	-4.1	-15.5	-16.2
	DPM	PETROVIETNAM FER	11,850	4,637 (199)	7,488 (0.3)	30.4	10.3	8.1	-20.9	6.3	7.5	0.6	0.6	2.2	0.4	-1.3	-8.5
	DCM	PETROCA MAU FER	5,800	3,071 (132)	2,837 (0.1)	47.1	-	9.5	-	-	-	-	-	3.6	-1.2	-6.0	-10.8
	HSG	HOA SENG GROUP	6,160	2,607 (112)	28,246 (1.2)	30.9	6.6	5.0	0.0	7.0	8.5	0.4	0.4	-0.5	-6.0	-24.3	-21.1
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	11,000	1,883 (081)	24,237 (1.0)	37.1	4.8	8.0	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	-1.3	1.9	-9.8	-13.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	42,100	50,133 (2,154)	16,652 (0.7)	6.7	12.3	11.1	11.2	19.1	19.5	2.4	2.4	7.0	2.9	-20.3	-24.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	8,700	3,664 (157)	42,215 (1.8)	32.5	17.3	6.7	18.1	1.7	4.1	0.3	0.3	-6.5	-13.4	-34.8	-42.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	8,880	2,499 (107)	10,492 (0.5)	18.6	3.7	4.2	5.3	13.4	13.0	0.5	0.6	-0.1	-15.0	-34.7	-47.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	78,800	35,713 (1,535)	104,963 (4.5)	0.0	7.4	6.3	25.8	33.9	32.5	2.2	1.7	1.9	-9.8	-27.6	-30.9
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	57,400	12,926 (555)	51,299 (2.2)	0.0	9.9	8.6	18.8	27.4	27.0	2.3	2.0	0.7	-16.3	-31.4	-33.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	60,600	1,788 (077)	4,893 (0.2)	68.4	36.5	28.0	-40.0	4.9	6.1	1.8	1.7	-6.9	-9.3	20.2	63.8
	FRT	FPT DIGITAL RETA	15,400	1,216 (052)	9,525 (0.4)	5.8	4.7	5.7	-13.2	17.8	13.9	0.8	0.7	4.1	-13.0	-18.7	-26.8
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	41,700	5,650 (243)	30,798 (1.3)	41.3	5.2	6.5	31.3	35.3	22.0	1.6	1.3	-1.4	-6.3	-1.3	9.2
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	79,300	10,368 (446)	3,676 (0.2)	45.6	16.2	15.1	4.7	19.6	19.9	2.9	2.8	1.7	-11.3	-19.2	-13.3
	PME	PYMEPHARCO JSC	57,100	4,283 (184)	2,185 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.7	-7.9	2.0	5.2
IT	FPT	FPT CORP	48,400	32,829 (1,411)	106,716 (4.6)	0.0	9.4	8.2	20.8	25.0	25.8	2.1	1.9	-0.2	-4.7	-13.6	-17.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.